Upadhi
<blockquote>Kalama tri ân bạn hongha7711 ghi chép.</blockquote>
[17/02/2021 - 03:12 - hongha7711]
Bài giảng đầu năm của mình nó hơi đời một chút, mang chủ đề là Chợ Đời. Ở trong Pali gọi là Upadhi, tiếng Hán dịch là sanh y, tiếng Mỹ dịch là substratum of existence tức là nền tảng của hiện hữu.
Cái chữ đó rất là quan trọng, quan trọng kinh khủng lắm. Nó quan trọng đến mức mà nếu sáng nay có một người hoàn toàn mù tịt về Phật pháp mà đến hỏi tôi về giáo lý, về nền tảng nhận thức, nền tảng hành trì của Phật giáo gọi từ chuyên môn là pháp học và pháp hành thì tôi sẽ đem cái chữ này ra tôi giảng. Một chữ thôi là Upadhi. Và có trên một ngàn lần tôi nói rằng chúng ta có nhiều bộ tam tạng để nghiên cứu.
- Bộ tam tạng thứ nhất là kinh, luật và Atỳđàm.
- Bộ tam tạng thứ hai chính là những cá nhân song toàn, kim ưu về pháp học, pháp hành.
Như ngài Pa-Auk, ngài Mahasi, ngài Ajahn Chah, bà Ajahn Naeb, ngài Ledi Sayadaw chẳng hạn, những vị đó trong nhận thức của tôi họ cũng là những bộ tam tạng. Nghĩa là mình nhìn họ, nghe họ, đọc họ mình có thể tu được.
- Và bộ tam tạng thứ ba chính là bộ từ điển Pali.
Nghĩa là từng chữ từng chữ Pali trong các bộ từ điển nếu mà bà con học kĩ từng chữ. Thí dụ chữ Kamma là nghiệp mà học cho tới nơi tới chốn là vô số vấn đề giáo lý, chưa nói là toàn bộ giáo lý nằm trong một chữ nghiệp thôi. Thứ hai là chữ pháp Dhamma, chữ thứ ba là Buddha là Phật, thứ tư là chữ Pañña là trí tuệ, chữ thứ năm là vimutti có nghĩa là giải thoát. Có nghĩa là cứ lật từ điển ra lấy đại một chữ rồi nghiên cứu tới nơi tới chốn thì tôi xin khẳng định, mà nói cái từ ngoài đời là thề. Tôi xin thề một chữ Phạn mà học tới nơi tới chốn coi như là giáo lý trùng điệp trong đó. Đặc biệt như vậy. Giống như hôm nay bà con nào có nghiên cứu về Theology của Thiên Chúa tức là bà con chỉ cần biết tiếng Latin hay là tiếng Koine là tiếng Hy Lạp cổ, tiếng Hebrew hay Do Thái kêu là Hibri. Từng chữ trong Thánh kinh nó mở ra trong đó vô số vấn đề liên hệ đến Chúa. Chúng ta giỏi tiếng Hán chúng ta chỉ cần mở Nam Hoa Kinh, Đạo Đức Kinh, Liệt Tử, Dương Tử coi như mỗi chữ trong đó mình xé ra là vô số vấn đề Đạo học trong đó. Ghê như vậy. Cho nên cái bộ tam tạng thứ ba mà tôi nói đó chính là từ điển Pali.
Sáng nay chúng ta học về một chữ đó là Upadhi. Chữ này hồi nãy tôi nói rồi, Hán dịch là sanh y, tiếng Mỹ là substratum of existence nó cũng nghĩa như vậy luôn là nền tảng của hiện hữu. Trong cái mùa covid thì tôi xin mượn cái chữ 'nền', người ta kêu 'bệnh nền', còn cái này là 'đất nền', đất nền của hiện hữu Upadhi. Trong tiếng Việt Nam có chữ 'chợ đời', có nghĩa là ở đó không có cái gì là miễn phí hết. Thỉnh thoảng chúng ta đi shopping chúng ta thấy cái chữ 'on sale' là hạ giá. 'on sale' là thỉnh thoảng nhưng bất cứ cái gì ở ngoài chợ đều là 'for sale'. 'for sale' khác mà 'on sale' khác. 'for sale' là bất cứ cái gì hễ bày ra bán là 'for sale' hết nhưng mà 'on sale' là hạ giá. Cũng như lâu lâu tôi

nhắc bà con nhớ tiếng Mỹ nó có hai cái chữ mà bà con cần lưu ý, mình tu hành là tu để đạt đến cái chữ 'carefree' chứ không phải là 'careless'. Hai chữ này khác nhau xa lắm. 'carefree' là tự tại, 'careless' là buông thả, hai chữ này khác nhau xa vời vợi. Nhớ!

Ở đây chúng ta có chữ Chợ Đời có nghĩa là mọi thứ ở đời này cái gì đều có cái giá để trả hết. Đừng bao giờ than cái gì đó nó quá đắt bởi vì nếu nó không đắt thì nó không đáng cho mình để mắt. Đây là cái câu mà bà con nào là tín đồ shopping phải nhớ câu này. Đừng cho nó quá đắt bởi vì nếu nó không đắt thì nó không đáng để cho ta để mắt. Cũng giống như thống chế Foch của Pháp ổng có một câu này "Không có vấn đề nào là dễ vì nó dễ thì nó không phải là vấn đề". Đã nói là chợ đời thì thứ nhất tiền trao thì cháo mới múc, thứ hai tiền nào thì của nấy, thứ ba anh có tận dụng được cái mà anh có để đổi ra tiền hay không. Nếu mà anh có máu buôn bán như người Tàu là "phi thương bất phú" tức là không có buôn bán thì không có giàu được. Cái câu đó nghĩa nó sâu lắm, nghĩa là mình phải có cái máu buôn bán. Tức là mình nghèo thì mình cũng có ký nếp với trái dừa khô nấu nồi chè là mình có thể gánh đi bán rồi. Mình khá hơn chút là mình có tiệm tạp hóa. Khá hơn chút nữa mình có cửa hàng buôn bán điện máy, phụ tùng xe hơi, ô tô. Khá hơn chút nữa là mình là tổng đại lý phân phối hoặc là sản xuất những mặt hàng xuất khẩu. Tùy vào kinh nghiệm, kiến thức, vốn liếng mà mình có thì mình có thu nhập, doanh thu cao hay thấp.

Chữ Upadhi ở đây tôi khẳng định trong Pali nó không hề có nghĩa là vốn liếng nhưng mà trong trường hợp này mình hoàn toàn có thể dịch là vốn liếng. Vốn liếng là sao? Cứ mỗi lần, mỗi lần là mỗi giây đồng hồ mà bà con có một cái thiện niệm hay ác niệm. Thiện niệm là sao? Là trí tuệ, từ bi, thiền định. Ác niệm là sao? Là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, ganh tỵ, bủn xỉn, toan tính, căm hờn, ghen tuông. Thì mỗi giây bà con có ác niệm hay thiện niệm thì nó sẽ để lại hai cái thứ quả báo. Nói gọn là hai mà nói rộng là ba. Thường thì tôi chỉ nói hai nhưng ở đây phải nói ba. Ba là gì? Thường thì khi mình có cái thiện niệm, trước mắt là mình được an lạc. Bà con sống bằng thiện niệm thì trước mắt bà con được an lạc trước cái đã. Bà con sống bằng ác niệm thì trước mắt ngay tại chỗ là bà con bị đau khổ trước cái đã. Đó là cái quả báo thứ nhất.

Cái quả báo thứ hai là quả báo tục sinh. Nghĩa là khi một cái thiện niệm hay là ác niệm nó có mặt thì nó sẽ kín đáo, âm thầm, lặng lẽ tạo ra một cái tâm đầu thai cho một cái kiếp sau nào đó hoặc xa hoặc gần. Tại sao lại có xa có gần? Là bởi vì nếu nó mạnh quá, mà sao nó mạnh? Nó có nhằm vào một đối tượng nào đó và nó có nhắm đến chủ ý gì. Cũng cái thiện niệm đó mà nó nhắm đến một đối tượng đức độ hoặc một tập thể đông người thì sức mạnh nó lớn lắm. Thứ hai là tâm trạng mình lúc đó mạnh hay yếu. Và thứ ba là chủ ý. Thí dụ, như là tôi cũng bỏ ra một số tiền nhưng mà tôi chỉ mời cơm một số tăng ni, Phật tử, một số người bệnh, người nghèo, người già neo đơn nó lại khác mà cũng số tiền đó tôi bỏ ra để làm cầu đường, trường trạm, giếng nước, vườn cây cho kế hoạch lâu dài thì cái quả báo nó khác. Cũng số tiền đó mà tôi nhắm đến cá nhân tôi thương, tôi kính, tôi quý, tôi yêu nó khác. Mà cũng số tiền đó tôi nhắm đến đối tượng tập thể nó khác. Cũng số tiền đó, cũng công sức đó, thời gian đó tôi nhắm đến cá nhân thì nó không bằng tập thể. Cá nhân nó lại có hai trường hợp, cá nhân đức độ và cá nhân lơ tơ mơ. Như vậy thì tùy vào cường độ thiện tâm, ác tâm, tùy thuộc vào đối tượng và thứ ba là tùy thuộc vào chủ ý hành động. Chính ba cái này nó quyết định cái thiện niệm hay ác niệm này nó mạnh hay yếu. (11:50)

[17/02/2021 - 08:51 - hongha7711]

Và chính vì nó mạnh hay yếu thì thời gian cho quả nó gần hay là xa. Nhớ cái này. Cho nên mỗi lần bà con có thiện niệm hay ác niệm thì nó kín đáo tạo ra ba thứ quả báo.

Một là quả báo hiện tiền ngay bây giờ. Hễ ác niệm là mình bị đau khổ. Mình sống trong ghen tuông, sợ hãi, hờn giận, tức tối, bủn xỉn, ganh tị, toan tính, tiểu tâm thì ngay lúc đó mình bị khổ rồi.

Cái quả thứ hai là quả tục sinh. Nghĩa là thiện niệm hay ác niệm đó nó kín đáo tạo ra một cái tâm đầu thai cho một kiếp sau nào đó hoặc xa hoặc gần.

Thứ ba là nó tạo ra cái quả bình sinh cho kiếp đó. Có nghĩa là bây giờ tôi có một cái thiện niệm nó mới tạo ra cái tâm đầu thai cho một kiếp nào đó tôi sanh ra tôi được làm người. Do cái thiện niệm nào đó tôi được sanh ra làm con người, đó là quả tục sinh. Nhưng mà quả bình sinh là sao? Khi mà tôi được mang cái thân người rồi thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của tôi nó sẽ biết được các cảnh trần như ý. Mắt của tôi nó được nhìn thấy những gì mà tôi muốn thấy. Tai tôi được nghe những cái mà

tôi muốn nghe. Mũi tôi được ngửi những mùi mà tôi muốn ngửi. Và tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Không học Atỳđàm mình không để ý cái này, bà con phải đồng ý với tôi là tùy vào tình trạng sức khỏe, tùy vào trình độ kiến thức, tùy vào bối cảnh gia đình, bối cảnh sinh trưởng, xã hội, đất nước, tùy thuộc vào điều kiện tài chánh mà trong đời sống thường nhật của chúng ta mỗi ngày các căn của chúng ta nó có tiếp xúc được các trần như ý hay là bất toại. Thí dụ như mình thấy có những bối cảnh gia đình mà từ bé đẻ ra là thấy cái cảnh bố mẹ gây gỗ, xóm làng thì trộm cắp tệ nạn, sống trong cái xóm ổ chuột chỉ nghe mùi cống rãnh, rác rến, ăn thì chỉ ăn những thứ mình mua được chứ không phải những thứ mình muốn mua. Ăn cái thứ mình mua được và ăn cái thứ mình muốn mua hai cái này nó khác nhau. Ở cũng vậy, ở cái nhà mình mua được hay là ở cái nhà mình muốn mua. Chiếc xe cũng vậy, đôi giày, đôi dép, đồng hồ, mắt kính, dây nịt, áo quần, tất cả đều có hai loại (14:20)
[18/02/2021 - 02:58 - hongha7711]
Một loại là mình xài cái thứ mà mình có được hay là mình xài cái thứ mà mình muốn có. Xài được cái thứ mà mình muốn có mới là toại ý. Còn mình xài cái thứ mình có được thì chưa chắc. Hôm nay mình sống nhiều bằng ác niệm thì đời sau sanh ra các căn của mình nó sẽ tiếp xúc với các trần bất toại. Mình phải xài cái thứ mà mình không muốn xài, mình ăn cái thứ mà mình không muốn ăn, phải thường xuyên ngửi cái mùi mà mình không muốn ngửi, con mắt mình thường xuyên thấy những cái mà mình không muốn thấy, và lỗ tai mình phải thường xuyên nghe những cái mà mình không muốn nghe.
Bây giờ tôi trở lại, 'sanh y' ở đây là gì? Cái chữ 'Upadhi' là tất cả những cái gì mà thiện ác tiền kiếp nó đã tạo ra cho chúng ta kiếp này đó chính là nền tảng hiện hữu. Do tiền nghiệp chúng ta sanh ra làm con chó. Qúy vị nghe làm con chó là quý vị tự hiểu rồi, quý vị hiểu nền tảng của đời sống con chó nó ra sao. Con chó nhà giàu tối đa là nó được ăn uống ngon lành, nó được chăm sóc y tế, có bác sỹ thú y, cái chỗ nằm của nó, nước uống của nó tốt hơn con chó nhà nghèo, hết, không thêm nữa. Trong khi mình làm con người thì lại khác. Con người nhà giàu nó khác xa con chó nhà giàu. Rồi làm con người nhà nghèo nó khác con chó nhà nghèo. Làm con người khỏe mạnh nó khác con chó khỏe mạnh. Làm con người bệnh hoạn ốm yếu nó khác con chó bệnh hoạn ốm yếu. Qúy vị thấy chưa? Thấy rõ ràng nền tảng đầu tiên là tâm thức tái sanh đó là một thứ nền tảng. Từ cái nền tảng tâm thức ấy nó mới dẫn đến cái chuyện là sáu căn của mình nó như thế nào. Đó là một chuyện. Hồi nãy tôi có nói thế gian này như cái chợ, vấn đề là anh có tận dụng được cái vốn anh có hay không. Con chó, con heo tôi không có nói bởi vì nó tận cùng rồi, bây giờ mình nói con người. Trong kinh Phật dạy rất rõ chúng sanh trong đời có bốn hạng:
- Sanh ra trong bóng tối đi về ánh sáng. Có nghĩa là sanh ra trong môi trường, bối cảnh rất là ngặt nghèo, hạn chế nhưng mà khi trưởng thành, lớn khôn lại có một đời sống hiền thiện, tốt đẹp, minh triết, lợi mình, lợi người. Như vậy là sanh ra trong bóng tối lại hướng về ánh sáng.
- Hạng thứ hai là sanh ra trong ánh sáng mà lại hướng về bóng tối. Tức là sanh ra trong một cái gia đình phải nói là có đầy đủ điều kiện. Bản thân có sức khỏe, nhan sắc, trí thông minh ngon lành, có cái sanh y ngon lành, có cái vốn liếng, nền tảng ngon lành, có cái cơ địa, tiên thiên ngon lành nhưng mà từ lúc trưởng thành lớn khôn người này có cái đời sống hướng hạ, tiêu cực, không có hướng thượng, một đời sống không có vị tha, chỉ có vị kỷ, chỉ biết mình thôi. Cái người này sống không có lưu ý đến lợi ích của người khác trong đời này và trong kiếp sau. Hạng này được gọi là sanh ra trong ánh sáng và hướng về bóng tối. Khi giải thích hai hạng này đầu tiên thì hai hạng sau khỏi giải thích.
- Hạng thứ ba là sanh ra trong bóng tối và tiếp tục hướng về bóng tối. Sanh ra trong một điều kiện rất là tệ và có một lý tưởng sống không ra gì.
- Hạng thứ tư là sanh ra trong ánh sáng và hướng về ánh sáng. Sanh ra trong một cái điều kiện ngon lành, hoàn hảo và cũng có một nếp sống hướng thượng, lợi ích.
Như vậy mỗi người có một kiểu tận dụng vốn liếng khác nhau. Vấn đề nằm ở chỗ là lấy mắt mà nhìn thì rõ ràng cái vốn liếng của chúng ta có thể kẻ ít người nhiều nhưng mà trong thực tế nếu mà mình biết tận dụng, có cái máu "buôn bán" một chút thì cái vốn bao nhiêu đi nữa mà biết vận dụng, tận dụng một cách thông minh thì nó vẫn dẫn đến những doanh thu, thu nhập tốt. Còn vốn liếng

mình có ngon lành cấp mấy nếu mà mình không biết vận dụng, không biết tận dụng thì cuối cùng cũng đi ăn mày. Tàu họ nói "Ngồi không mà ăn núi cũng lở - Tọa thực sơn băng". Mình sanh ra mình đẹp, mình khỏe, mình giàu, mình thông minh nhưng mà mình chỉ biết hưởng mà không biết tạo ra cái mới thì "Tọa thực sơn băng" ngồi không ăn thì núi cũng lở. Dùng cái nhan sắc của mình để hưởng thụ, để làm chuyện tầm bậy không, dùng sức khỏe của mình để làm toàn chuyện tầm bậy không, dùng tiền bạc, uy tín, tiếng tăm, quyền lực của mình để làm toàn chuyện tầm bậy không. Như vậy gọi là "tọa thực sơn băng" ngồi không ăn thì núi cũng lở. Còn một người mà họ sanh ra kém may mắn về sức khỏe, ngoại hình, ngoại diện, điều kiện tài chánh, quan hệ xã hội có thể không ra gì nhưng mà nếu họ có một nếp sống vươn lên, một lý tưởng sống ngon lành, hướng thượng thì họ có thể gọi là một người bắt đầu từ con số không nhưng mà kết thúc ở số tỷ. Còn có những người sanh ra ở vạch đích, ở đỉnh, ở 'top' nhưng mà không biết tận dụng cái điều kiện đó, thì coi như là cũng hoàn không. Nội dung chính của bài giảng sáng nay là tôi phân tích các loại vốn liếng khác nhau.

Cái vốn liếng đầu tiên là hình hài này. Hồi nãy tôi có nói bốn cái loại đọa xứ súc sanh, ngạ quỷ... thôi mình đừng có đụng tới. Bây giờ mình nói con người, dẹp chư thiên qua một bên luôn, mình nói con người mình thôi. Thật ra mình nói về con người là nói về chư thiên rồi. Sanh ra trong cái hình hài ngon lành, có mắt, có mũi, có lưỡi nhưng mà cái con mắt của mình mình dùng nó như thế nào. Có những người cặp mắt của họ cũng thấy, cũng nhìn như người ta vậy đó nhưng mà những cái họ thấy nó chỉ làm cho họ khổ thêm thôi. Lỗ tai cũng vậy. Có những người cả đời họ cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi như người ta vậy nhưng những gì họ thấy, họ nghe, họ ngửi nó chỉ làm cho họ thêm đau khổ, thêm phiền não, thêm sa đọa, gieo thêm cái tập khí sanh tử thôi. Cái vốn liếng giống nhau, đứa nào cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi y chang hết nhưng mà nó tận dụng cái vốn liếng đó ra sao. Có đứa nó dùng mắt, tai, mũi, lưỡi để mà nó tu tập. Có đứa nó dùng mấy cái này để làm chuyện bất thiện.

Tôi hỏi bà con nha, mình đi câu cá mình xài mấy căn trong sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mình xài mấy căn? Đi câu cá chắc chắn là nhãn căn rồi. Rồi có xài nhĩ căn không? Có chứ. Mình ngồi mình nghe gió thổi, nghe chim hót, nghe tiếng cá nó lên nó ăn. Mũi, chắc chắn đi câu cá làm sao bịt lỗ mũi được, phải có cái lỗ mũi, hương đồng gió nội. Lưỡi thì tạm thời không có xài. Thân căn xài chứ, mình cầm cần câu, cái tư thế mình ngồi là thân căn. Ý căn tuyệt đối là lúc nào cũng có rồi. Như vậy riêng cái chuyện mình đi câu cá mình cũng xài sáu căn. Rồi mình đi đánh bài, mình đi nhậu nhẹt, mình đi vũ trường, mình đi trộm cướp, đào tường, khoét vách, cướp của, giết người, cưỡng bức phụ nữ, hà hiếp người già, trẻ em, người tật nguyền thì tất cả những tội ác đó đều làm bằng sáu căn hết. Bây giờ qua đến chuyện tu hành. Cái chuyện mình ngồi thiền, mình niệm Phật, mình bố thí, phục vụ, hồi hướng, nghe pháp, mình học Đạo, giữ giới, tất cả đều là vận dụng sáu căn. Có lúc thì đủ sáu, có lúc thì chỉ năm căn, ba căn thì tùy. Nhưng mà nói tổng quát thì làm thiện hay làm ác đều là vận dụng, tận dụng sáu căn hết. Vấn đề là cái vốn liếng của mình giống nhau đó nhưng mà có kẻ nó dùng sáu căn để làm chuyện tầm bậy còn có kẻ dùng sáu căn đó để mà nó tu thiền. Đây là một chuyện. (23:15)

[18/02/2021 - 09:22 - hongha7711]

Cái chuyện thứ hai mà tôi muốn nói, bà con vạch áo lên xem chỗ nào còn trống xăm vô. Cái trường hợp đầu tiên nó dùng sáu căn để làm toàn chuyện tầm bậy không. Còn cái hạng thứ hai nó dùng sáu căn để mà nó tu thiền. Nhưng mà tại sao tôi kêu các vị xăm? Là xăm chỗ này nè: Trong cái đám làm thiện nó chia ra nhiều trường hợp lắm. Như một tỷ lần tôi nói thế này, chúng sanh nó chia làm ba nhóm. Chúng sanh ở đây là vô số chúng sanh trong vô lượng vũ trụ, chứ không phải chúng sanh là le que năm ba tỷ trên cái hành tinh này. Không, vô lượng chúng sinh trong vô lượng vũ trụ nó chia làm ba nhóm.

- Nhóm một, từ lúc nó sanh ra cho tới lúc nó chết đi nó chỉ nhắm tới có bốn chữ thôi. Đó là thích, ghét, buồn, vui. Nó chỉ nhắm đến cái gì nó thích, cái gì nó ghét, cái gì làm cho nó buồn, cái gì làm cho nó vui bất chấp thiện ác. Cả đời chỉ đi theo đuổi cái gì mình thích, cả đời chỉ đi theo đuổi cái gì làm cho mình vui, cả đời trốn chạy cái gì mình ghét, cả đời trốn chạy cái gì làm cho mình buồn, mình khổ. Chỉ bao nhiêu đó, thích, ghét, buồn, vui còn thiện ác không thành vấn đề.

- Nhóm hai, nó cũng tiếp tục coi nặng thích, ghét, buồn, vui nhưng mà biết quan tâm đến thiện ác, biết làm lánh dữ. Để chi? Để mà nó còn thực hiện lý tưởng trốn khổ tìm vui. Hạng thứ hai tiếp tục trốn khổ tìm vui như hạng thứ nhất nhưng mà hạng thứ nhất là bất kể thiện ác còn hạng thứ hai trốn khổ tìm vui bằng cách làm lành lánh dữ.
- Nhóm thứ ba, là nhóm Đức Phật đặc biệt khích lệ, tán thán, tuyên dương và đề nghị thiết tha trong bốn mươi lăm năm hoằng đạo. Hạng thứ ba lại tiếp tục làm lành lánh dữ nhưng mà không phải để trốn khổ tìm vui mà nó làm lành lánh dữ để không còn thiện ác buồn vui, không còn quan tâm đến cái chuyện thích ghét vui buồn nữa.

Hạng thứ nhất là nó dùng sáu căn để làm ác.

Hạng thứ hai là nó dùng sáu căn để tu thiện. Nhưng mà trong cái đám này nó lại chia ra hai nhóm.
- Nó tu thiện để mà nó đừng có khổ và để nó được vui. Chưa khá. Mà phải là trường hợp hai mới khá.
- Nó hành thiện lánh ác để mà nó gieo duyên giải thoát. Đời sau không còn thiện ác buồn vui nghĩa là khi chứng Thánh.

Tại sao? Ở trong room này tôi biết có nhiều người bị sốc. Sốc ở chỗ là "ngày xưa tôi không biết Đạo thì bất phân thiện ác đúng rồi, bây giờ khi biết Đạo thì tôi phải làm lành lánh dữ mà tạo sao trong bài giảng này lại nói là mục đích cao nhất của chuyện tu hành là chấm dứt thiện ác buồn vui?". Vấn đề nó như thế này: Học giáo lý lơ tơ mơ thì mình thấy cái thiện nó tốt hơn cái ác, cái vui nó hay hơn cái khổ. Nhưng mà nếu học Đạp, hành Đạo thêm một tí nữa thì người hành Đạo, học Đạo họ sẽ thấy rằng ác nó dẫn đến cái khổ đúng rồi, thiện nó dẫn đến cái vui đúng rồi mà cái vui nào đi nữa nó cũng có lúc nó mất. Đó là một chuyện. Thứ hai, cái vui nào, cái thiện nào đi nữa rồi cũng có lúc nó nhường chỗ cho cái ác và cho cái khổ. Luôn luôn như vậy. Hễ còn là phàm phu, hễ người nào còn dính tới cái thiện chắc chắn còn dính tới cái bất thiện, người nào còn dính tới cái vui là còn dính tới cái buồn, người nào còn dính tới cái thích thì chắc chắn có lúc gặp cái mình ghét. Và nói rốt ráo nữa, một người mà hiểu rốt ráo được Bốn Đế thấy rằng mọi hiện hữu trên đời này là khổ dầu nó là nụ cười hay là nước mắt thì cả hai đều là khổ. Khổ gián tiếp hay là khổ trực tiếp. Cái vị đắng nó là khổ đúng rồi nhưng mà cái ngọt nó cũng khổ là vì sao? Là vì mình muốn cái ngọt không được cũng là khổ. Hành trình đi kiếm tìm cái ngọt đương nhiên là khổ. Tìm không được là khổ, tìm được rồi mà giữ không được cũng khổ. Đó là nói cái ngọt đó nha. Muốn không được là khổ, hành trình kiếm tìm, đầu tư, tích lũy, xây dựng, sở hữu nó cũng là khổ. Mà có được nó rồi không giữ được nó hoài cũng là khổ. Như vậy thì cái đắng nó là khổ đúng rồi mà bản thân cái ngọt cũng là khổ luôn, khổ gián tiếp.

Và một cái này, vạch áo lên xem có chỗ trống thì xăm vào. Xăm cái này: không chịu được cái khổ trước mắt thì là tâm sân. Không có tự chủ được cái sướng trước mắt thì là tâm tham. Các vị thấy chưa? Đây là lý do vì sao mình phải tu tập Tứ Niệm Xứ. Tôi nhắc lại, không chịu được cái đắng, cái khổ trước mắt là tâm sân. Mà không tự chủ, tự chế, điều tiết trước cái mình thích thì đó là tâm tham. Cho nên phàm phu có lúc tạo nghiệp thiện, có lúc tạo nghiệp ác nhưng mà lúc hưởng quả mà là quả đắng thì họ hưởng bằng tâm sân, mà khi họ hưởng được quả lành thì họ hưởng bằng tâm tham. Như vậy thì lúc tạo thiện, tạo ác thì nó có khác, có tốt có xấu nhưng mà lúc hưởng quả thì tuyệt đại đa số đều hưởng quả bằng thiện ác hết.

Cho nên hồi nãy tôi có nói cái vốn liếng ở đây là gì? Chuyện đầu tiên là có sáu căn giống nhau, có vốn liếng giống nhau nhưng mà có người họ dùng sáu căn để làm toàn chuyện ác. Cái hạng thứ hai là dùng sáu căn để làm việc thiện. Mà trong cái đám làm việc thiện nó lại chia ra hai nhóm. Một nhóm nó làm việc thiện để nó tiếp tục lăn trôi sanh tử luân hồi. Còn nhóm thứ hai nó làm thiện để nó nhắm đến chuyện kết thúc sanh tử luân hồi, không còn thiện ác buồn vui. Một cái vị mà hiểu được Bốn Đế rốt ráo vị đó thấy rằng khổ vui đều là vô ngã vô thường và thiện ác là điều kiện tạo ra khổ vui. Mà điều kiện tạo ra cái vô ngã vô thường thì cái điều kiện đó cũng là cái phải bỏ đi. Khi mà thiện ác là vô ngã vô thường thì cái điều kiện tạo ra vô ngã vô thường đó cũng là cái phải bỏ đi. Cho nên vị A-na-hàm là coi như đã hiểu ngon lành về Bốn Đế nhưng mà còn sót một miếng nhỏ xíu, nặng khoảng hai gram vị đó chưa có hiểu, chưa có thấm thía lắm cho nên vị đó cũng còn tái sanh thêm mấy kiếp ở trên cõi Tịnh Cư. Nhưng riêng vị A-la-hán thì dứt khoát vị đó hiểu thấu đáo,

rốt ráo, vị đó không còn một tí ti đam mê nào ở trong hiện hữu dầu đó là hiện hữu cõi phạm thiên, dầu đó là niềm vui của thiền định, của tứ thiền, ngũ thiền, thiền vô sắc, sắc giới. Vị đó không còn một tí ti nào thích thú đam mê, không có một tí ti vị ngọt nào trong sự hiện hữu ở bất cứ cảnh giới, tình trạng, điều kiện, môi trường nào hết. Cho nên vị đó không còn một tí ti thiện hay là ác nữa. Ác là dứt khoát là hết rồi mà thiện cũng không. Bởi vì ngày mình còn phàm phu 100% không biết Phật pháp thì mình giống như là một đứa bé cái gì cũng bỏ vô miệng, từ cái bánh đến cục phân mới vừa phọt ra nó cũng bỏ vô miệng nó được. Đó là người chưa biết Đạo. Người biết Đạo rồi thì thấy cái thiện nó như đóa hoa và cái ác nó giống như đống phân vậy. Nhưng mà lúc mình chứng Thánh rồi thì mình thấy thiện ác buồn vui nó giống như là hai cái bãi phân. Một cái đống phân là phân tươi, phân chèm bẹp. Còn một cái là đống phân người mà đã được rút nước, sấy khô bỏ vô túi chân không vacuum. Dầu là cái đống phân chèm bẹp hay là cái đống phân đã được sấy khô bỏ vô túi chân không thì cái nào cũng ớn hết. Mặc dù mình nhìn cái túi chân không, đã được sấy khô thì nó đỡ ớn hơn một chút nhưng mà mình hiểu rất rõ đây là cái đống phân khô, phân người chỉ được rút nước, sấy khô thôi chứ nó vẫn là phân. Và có lẽ trong room này cũng không ai hứng thú gì lấy một bịch về đem bỏ trong túi hoặc làm quà Tết gửi tặng. Mình tặng ai cũng không muốn mà ai tặng mình mình cũng không muốn, đúng không? Nó khác nhau phân khô phân ướt, phân một nắng, phân hai nắng, phân ba nắng thôi. Nó khác nhau một tí đó thôi. Và các vị cũng nghĩ "cái này không biết ổng nói hay kinh nói". Dạ cái này Kinh nói chứ không phải tôi nói, Phật dạy. Bà con tìm bên tiếng Anh hoặc tiếng Việt, trong đó Đức Phật dạy "Này các tỳ kheo, giống như là một miếng phân người. Dầu nó nhỏ xíu dính trên đầu cây tăm thì nó cũng là đáng gớm. Ta nói rằng một tí ti hiện hữu trong tam giới dầu nó có vi tế có bé mọn cấp mấy thì nó cũng đáng gớm, đáng sợ và đáng chán như vậy đó". Nãy giờ các vị nghe tôi nói phân tươi rồi phân sấy khô các vị nghĩ chắc là tôi bịa, không, cái đó là Kinh nói không phải tôi nói. Tôi chỉ diễn dịch thôi. Cái tinh thần là Kinh nói. Đức Phật dạy dầu là phân người nó dính trên que gỗ hay là tăm xỉa răng thì nó cũng đáng gớm chứ không nhất thiết là một đống to đùng một hai ký lô. Bà con tưởng tượng xem tôi nói đúng không. Cây tăm xỉa răng mà người ta xài rồi liệng mình cầm lên là đã thấy gớm rồi. Tăm xỉa răng đã qua sử dụng là mình đã gớm nói chi là miếng phân người. Một người mà đẹp bằng trời đi nữa mà mình nhìn cái răng họ dính một miếng rau muống là mình đã nổi óc rồi quý vị thấy không. Có hai hình ảnh mà có lẽ sau này tôi đắc quả là nhờ hai hình ảnh đó. Một là một người đẹp cấp mấy mà tôi thấy cái răng họ dính rau hoặc là họ ngồi trước mặt tôi mà họ cho ngón tay vô lỗ mũi họ ngoáy đó, là tôi đắc liền à. Nó đẹp bằng trời đi nữa mà mình nhìn thấy nó đưa ngón tay vô lỗ mũi mà mó móc móc đó, rồi có mấy người móng tay dài đó, nó móc xong rồi nó búng cái chốc lên tường, tôi thấy là tôi lạnh xương sống rồi. Một cái người chán sợ sanh tử cũng vậy đó. Họ nhìn một miếng phân người chút xíu hoặc người ta ngoáy mũi búng lên tường chút xíu vậy thôi, ai mà không giống nhau, giống nhau y chang à nhưng mà nó ớn. Người thực sự có hiểu Đạo, có hành Đạo thì mới thấy rằng mỗi giây phút trong cái đời sống này nó là một cái gánh nặng, là của nợ, là cái khổ. Phải nói đó là một sự thật. Khổ ở chỗ nào? Hễ ngày nào mình còn mang cái thân này mình còn kín đáo cưu mang cái chết, cái già, cái bệnh ở trong đó. Nếu mà mình có thể bấm nút để thay hình đổi dạng thì chắc là từ nhỏ đến lớn tôi bấm tám ngàn lần rồi. Tôi chán cái thân này của tôi lắm. Nó nhỏ, nó xấu, nó bệnh, rồi giờ thêm nó già nữa. Ốm yếu, tong teo, người ta hình chữ V, bụng eo ngực nở, còn mình thì ngực thì nó teo bụng thì nó nở, V ngược, nhìn nó nản lắm nhưng mà mình phải gánh. Đó là về cái thân. Còn cái tâm, ngày nào mình còn là phàm phu thì cái tâm mình đầy ắp phiền não. Lúc thì nó tham, sân, si, hờn giận, nghi ngờ, bực bội, tức tối, sợ hãi, lo ngại, kiêng dè, mệt lắm. Đó là tâm. Cho nên có những chúng sinh mà họ chán cái thân này đến mức mà họ muốn về một cái cõi không có thân. Rồi có những chúng sanh chán cái tâm này đến mức nó tu hành nguyện về cái cõi không tâm. Nhưng mà Phật ra đời Phật nói "Không. Cõi không tâm ở cho hết rồi cuối cùng cũng về cõi có tâm. Cõi không thân hết tuổi thọ rồi cũng quay về cõi có thân. Tốt nhất là kết thúc cả hai." Mà đa phần Phật tử Việt Nam không có học giáo lý cho nên nhiều lắm mình nói sợ sanh tử là do mình có một gia đình không như ý, tình yêu không như ý, có một điều kiện tài chánh không như ý, có một mặt mũi không như ý, xấu quá, bệnh quá, nghèo quá, chồng vợ không ra gì, con cái không ra gì, bên nhà chồng bên nhà vợ không ra gì, xã hội đất nước không ra gì. Mình chán một cái gì đó, rồi mình cũng bắt chước giống

người ta "con chán đời con đi tu con cầu giải thoát". Thật ra nếu mà nói chán sợ sanh tử không phải dễ đâu. Tại vì tôi đã nói một ngàn lần một tỷ lần, nếu bây giờ bà con sống được ba ngàn tỷ năm mới chết mà cơ thể coi như thơm phức, khỏe mạnh, không bệnh hoạn, đi mây về gió muốn tới được chỗ nào cũng được, được ở bên cạnh người mình thương, sở hữu được cái mà mình thích, ngày đêm nắm tay người mình thương bay khắp các thiên hà vũ trụ, sờ chạm các tinh vân, các tinh tú, tới được các ngôi sao chất đầy kim cương, rồi hoa hồng, rồi trời xanh mây trắng nắng vàng, rồi sống ngàn triệu tỷ ức năm trên đó. Thử hỏi lúc đó bà con có muốn kết thúc sanh tử không? Không. Trong Kinh nói rất rõ chúng sinh có ba hạng, chúng sanh mà tu hành đó nha, cái thứ mà không tu mình đem liệng rồi, bây giờ mình nói cái hạng có tu có ba hạng. Ba hạng này nó được tạo từ ba cái khổ. Tất cả cái khổ trên đời nó nằm gọn trong ba cái khổ.
- Cái khổ thứ nhất là khổ khổ. Chính là sự có mặt của những gì làm cho thân tâm khó chịu.
- Cái khổ thứ hai là hoại khổ. Có nghĩa là sự vắng mặt của những gì làm cho thân tâm mình dễ chịu.
- Cái khổ thứ ba là hành khổ. Nghĩa là sự lệ thuộc các điều kiện để mà sướng khổ. Chỉ riêng khía cạnh lệ thuộc điều kiện cũng là một cái khổ. (39:03)
[19/02/2021 - 03:00 - hongha7711]
Người tu hành cũng dựa vào ba cái khổ này mà được chia làm ba hạng hoặc là ba cấp khác nhau
- Cấp một, chúng sanh hạ căn là khi nào nó gặp cái đắng nó mới chịu tu.
- Hạng trung căn là khi nào cái ngọt bị mất nó mới tu.
- Còn cái hạng thứ ba là nó thấy khi nào còn có cái lưỡi là mệt. Cái lưỡi còn biết đắng, ngọt là mệt. Cho nên thấy cái lưỡi là nó muốn tu rồi.
Bây giờ nói minh họa nè
- Hạng thứ nhất thấy cái gai của hoa hồng là nó muốn tu.
- Hạng thứ hai thấy cái hoa héo là nó muốn tu.
- Hạng thứ ba thấy cái chậu bông là nó muốn tu rồi. Nó thấy từ cái chậu mới có gai, từ cái chậu mới ra cái hoa héo.
Bậc hạ căn là phải gặp đắng cay mới cầu giải thoát. Hạng trung căn là khi cái ngọt ngào mất đi thì mới cầu giải thoát. Hạng thứ nhất khi gặp vật hay người mà mình ghét, ghét mà không xa được nên bực, nhờ cái bực đó mới tu, ghét mà phải gần. Còn cái hạng thứ hai là thương phải xa. Có nghĩa là không gần được cái mình muốn, mình thích nữa cho nên họ tu. Còn cái hạng thứ ba họ tu vì họ thấy được sự có mặt của năm uẩn là khổ. Hạng thứ nhất là chán sợ cái khổ khổ, hạng thứ hai là chán sợ cái hoại khổ và hạng thứ ba là chán sợ cái hành khổ. Cái hạng thứ ba này không cần thử thách, không cần sanh ly tử biệt gì hết. Chỉ cần họ xét thấy rằng còn có mặt trên đời này là còn tiếp tục hiện hữu trong sự vô nghĩa, tẻ nhạt, mệt nhoài. Họ nghĩ vậy rồi họ buông. Liệu có bao nhiêu người trong một ngàn chứ không phải một trăm, có bao nhiêu người trong một ngàn Phật tử Việt Nam thật sự thấy đời sống này là tẻ nhạt, là vô vị?. Tôi nhớ hoài tôi đã trích dẫn một câu nói trong phim Twilight của Mỹ, trong đó có một câu nói mà nhân vật nam chính nói với cô người yêu của mình. Ảnh hỏi thế này "Nếu chúng ta sống hoài không chết thì chúng ta sẽ sống cho cái gì?". Cái câu đó nó hay lắm. Tôi không có coi cái phim đó mà tôi coi cái pano quảng cáo, tại vì nhân vật chính trong đó là một con ma cà rồng, ảnh yêu một người con gái. Tôi đọc được cái câu đó bên Mỹ, tôi thấy cái câu đó tôi thích quá "Em nghĩ đi, nếu chúng ta sống hoài không chết thì chúng ta sẽ sống cho cái gì?". Cứ nắm tay nhau bay hoài trong vũ trụ, trong các dãy ngân hà, không biết già, không biết bệnh, không biết chết là gì, ở với nhau hoài như vậy nó được cái gì?
Các vị có biết không, nói theo kinh Phật "không hề có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi". Chúng ta phải đói chúng ta ăn mới ngon, khát uống nó mới đã, phải có xa cách thì gặp nhau nó mới mừng. Chứ còn bây giờ mọi thứ nó như ý hết, cả đời không biết đói, không biết khát, không biết bệnh, không biết ngứa thì đâu có sướng để gãi. Rồi mình ở gần cái người mình thương đời đời kiếp kiếp, không có chia ly, không có trông đợi, không có mỏi mòn, không có thương nhớ thì lấy gì mà hâm nóng cái tình đó. Mà lâu lâu nó còn pha một tí ghen, ghen nó giống như một tí tiêu, một tí ớt vậy. Phải có một tí nó mới kích thích. Tôi nói hoài có hai trường hợp, lý do mà mình không nên lập gia đình. Thứ nhất, lấy cái đứa mà nó có khả năng làm cho mình ghen là lên máu không cũng chết. Mà lấy cái đứa không có khả năng làm cho mình ghen thì đi tu đi cha! Lấy cái người không có

khả năng làm cho mình ghen thì lấy làm cái gì? Mà lấy cái đứa có khả năng làm cho mình ghen thì mình cũng chết dịch là bởi vì suốt ngày mình thấy nó đi ra phố mà nó không chịu về là mình chết sớm, mình thấy nó đi sớm về khuya là mình chết sớm. Còn lấy cái đứa mà mình không màng tới, nó muốn đi đâu thì mặc xác nó, kệ cha nó thì lấy làm cái gì. Mà nếu nói như vậy thì đời sống này đúng là đau khổ thiệt! Lấy cái thứ mà mình sợ mất thì nó mới đã. Mà hễ còn sợ mất là còn khổ. Còn mình sở hữu một vật, một người mà mình không sợ mất thì sở hữu làm cái gì? Các vị thử nghĩ mình đeo một cái đồng hồ, một chiếc nhẫn, một xuyến tay mà nó có khả năng làm cho mình bận tâm, mình sợ mất thì đeo cái đó mới đã nhưng mà không biết cái đã đó đem cân nó có nhiều hơn cái lo hay không. Như vậy thì thôi dẹp khỏi đeo. Trường hợp thứ hai đeo cái thứ mình không sợ mất thì đeo làm cái gì, dẹp khỏi đeo luôn.

Cho nên cái vốn liếng của chúng ta sanh ra đời này trước mắt tạm thời giống nhau. Đứa nào cũng có sáu căn hết nhưng mà tùy thuộc vào cơ địa tâm lý. Cơ địa có cơ địa sinh học và cơ địa tâm lý, ở đây tôi gọi là cơ địa tâm lý. Cơ địa tâm lý tức là khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống. Tùy thuộc vào ba cái đó mà chúng ta tận dụng và vận dung sáu căn của mình để làm thiện hay làm ác. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai là trong cái đám hành thiện nó lại chia ra hai nhóm. Có một nhóm nó hành thiện để mà tiếp tục đầu tư tập khí sanh tử, tiếp tục luân hồi, lăn trôi ba cõi sáu đường, ngũ thú lục đạo. Còn một đứa nó hành thiện để mà nó chấm dứt mọi hiện hữu. Cái hạng thứ hai này khỏe quá không có gì để nói. Cái hạng thứ nhất nó mới mệt, hành thiện để mà đầu tư sanh tử là vì sao? Thứ nhất, cái vốn liếng của mình đầu đời là sáu căn. Cái vốn liếng thứ hai là mình có bố thí, trì giới, thiền định. Nhưng mà khổ thay có kẻ lấy sáu căn đó làm vốn để hành thiện, rồi lấy cái thiện đó làm vốn liếng tiếp tục sanh tử. Có người đời này bố thí nhưng không cầu quả giải thoát. Có người đời này tu từ tâm nhưng không cầu quả giải thoát. Có người thiền định mà không cầu quả giải thoát. Trì giới nhưng mà không cầu quả giải thoát. Kiếp sau sanh ra đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, khỏe mạnh, thông minh nhưng mà để tiếp tục gieo cái nhân sanh tử. Hôm nay, các vị nhìn sang cái giới thượng lưu trong các xã hội thì thấy có biết bao nhiêu cô chiêu, cậu ấm cực kì sung sướng, đẻ ra ngậm thìa vàng, đẻ ra là trong bọc điều nhưng mà họ không hề biết tận dụng cái vốn liếng mà họ có. Có nghĩa là kiếp xưa họ đã biết vận dụng cái vốn liếng sáu căn để hành thiện. Và từ cái nhân thiện đó bây giờ họ lại có được cái quả thiện. Mà cái quả thiện đó tiếp tục là cái vốn liếng nữa - vốn liếng cho cái thiện. Đằng này dùng cái vốn liếng sáu căn để hành thiện rồi cái hành thiện đó nó tạo ra cái quả thiện, bây giờ họ dùng cái quả thiện đó làm vốn liếng để sống bất thiện. Và tôi đã nói một ngàn lần, có ba (mối quan hệ giữa nhân và quả) đó là

- Nhân tạo ra quả: trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, làm ác bị khổ, làm thiện được vui. Đó là trường hợp thứ nhất: nhân tạo ra quả.
- Trường hợp thứ hai, quả tác động nhân. Có nghĩa là khi anh hành thiện thì kiếp sau sinh ra anh được sung sướng. Nhưng mà có kẻ lấy cái sung sướng đó làm điều kiện sống ác, có kẻ lấy cái sung sướng đó làm điều kiện sống thiện. Cho nên cái quả nó tác động nhân.
- Quan hệ ba là nhân tác động nhân. Theo trong A-tỳ-đàm, mỗi một cái ác niệm xuất hiện nó sẽ tạo thành một thói quen cho kiếp sau. Kiếp sau sanh ra gặp đúng cái môi trường, gặp đúng cái điều kiện là cái ác niệm nó bật dậy. Thuật ngữ A-tỳ-đàm gọi là thường cận y duyên. Ở bên ngôn ngữ của tâm lý học gọi đó là 'Mental habit' - thói quen tâm lý. Cái thiện niệm cũng vậy, khi mình có cái thiện niệm xuất hiện trong lòng mình thì nó kín đáo để lại một cái thói quen để đời sau sanh ra hễ có cái cơ hội làm thiện là tự nhiên cái thiện căn nó bật dậy. Và tôi đã nói một ngàn tỷ lần, đó là mỗi người sanh ra có hai cánh tay, tay phải và tay trái. Vấn đề là có người thuận tay phải, có người thuận tay trái. Mỗi người về mặt tâm lý cũng có hai thứ bản năng, bản năng thiện và bản năng ác, một cái là 'bad instinct', một cái là 'good instinct'. Ai cũng có bản năng thiện, ai cũng có bản năng ác, vấn đề là bản năng nào nó mạnh, giống như hai cánh tay ai cũng có nhưng mà anh thuận tay nào. Thì ở đây cũng vậy đứa nào cũng có bản năng thiện, đứa nào cũng có bản năng ác. Mạnh Tử thì nói "Nhân chi sơ tánh bổn thiện". Trong Phật pháp thì không có tánh bổn thiện mà "Nhân chi sơ tánh bổn thiện ác đề huề". Nhưng vấn đề là nó tùy thuộc vào môi trường sống mà cái nào nó phát triển. Nếu cái vốn liếng mình đẻ ra trong thân người, có trí tuệ, sáu căn không bị tàn khuyết, thiếu hụt mà lại gặp được minh sư thiện hữu, môi trường xã hội tốt đẹp thì cái thiện căn nó phát triển, cái bản năng thiện nó

phát triển. Còn nếu sanh ra mà ngũ căn khiếm khuyết, bị ba trợn, cười cười, bị 'down syndrome', hoặc là bị mù, bị câm điếc bẩm sinh, sanh ra trong một cái gia đình trời ơi đất hỡi bố đánh bài, mẹ thì móc túi, nghiện ngập là thua. Sanh ra trong một cái xã hội đồng tiền là tất cả, sanh ra trong một cái xã hội gian trá lọc lừa, lươn lẹo, lật lộng thì mình cũng mệt. Cho nên là tùy thuộc vào khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống mà cái bản năng nào trong ta nó mạnh. Nhưng mà chưa, còn nữa. Cái bản năng thiện hồi nãy tôi nói rồi, có hai nhánh: thiện để tiếp tục quẩn quanh làm kiến bò miệng chén hay thiện mà nhắm đến cái sự giải thoát. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, người Việt trong nước chia làm hai nhóm. Nhóm một, kiếm tiền để tiếp tục sống sung sướng làm đại gia trong nước. Nhóm hai, kiếm tiền để có điều kiện định cư ở nước ngoài, họ không muốn sống trong nước nữa. Trung Quốc cũng vậy, 60% nhà giàu Trung Quốc muốn định cư ở nước ngoài đặc biệt những chỗ họ muốn đến là Canada, Úc và Hoa Kỳ, một phần rất nhỏ là về châu Âu. Việt Nam thì tôi chưa đọc được một thống kê nào nhưng mà theo tôi nghĩ không dưới 60%, nghĩa là hơn phân nửa. Gom gọn Việt Nam hai nhóm, nhiều ít tôi không có màng. Có nhóm làm giàu để tiếp tục sung sướng trong nước. Thấy rõ ràng có những người bỏ bạc tỷ ra mua cái giường ngủ, bỏ bạc tỷ ra mua cây kiểng, bon sai, bỏ bạc tỷ ra để cất cái nhà, bỏ bạc tỷ ra mua chiếc xe để tiếp tục làm đại gai trong nước. Nhưng có những kẻ có bao nhiêu tiền thì ém sạch cho đủ số vọt ra nước ngoài định cư, mua một cái quốc tịch ở Cyprus hay là Malta chẳng hạn...

Như vậy mình thấy rõ ràng cái đám nhà giàu trong nước nó chia hai phe. Phe một nó kiếm tiền để nó tiếp tục nó sống trong nước. Nhóm hai vẫn làm giàu, trên hình thức nó giống nhóm một vậy nhưng mà cái lý tưởng cao nhất của ảnh là nhắm đến chuyện định cư nước ngoài. Thì người hành thiện lánh ác cũng chia làm hai phe như vậy.

- Phe nột, hành thiện lánh ác cầu cái quả nhân thiên, cầu cái quả sinh tử.
- Nhóm thứ hai hành thiện lánh ác để mà hướng đến chuyện chấm dứt sanh tử.

Nãy giờ tôi nói lòng vòng để mà tôi muốn nhấn mạnh cái nhóm thứ hai. Có những người giữ giới nhưng không phải cầu giải thoát. Giữ giới để cầu quả nhân thiên. Giữ giới mà coi như tự tán phỉ tha - khen mình chê người, giữ giới để thấy mình hay. Học Đạo để thấy mình hay. Bố thí để thấy mình hay. Bố thí để kiếp sau mình sướng. Tu từ tâm để kiếp sau mình đẹp, mình khỏe, mình không có bệnh, được người ta thương. Và tất cả chúng sinh trong vô lượng kiếp (vạch áo lên xem có chỗ nào trống phải xăm câu này) trong vô lượng kiếp có những kiếp chúng ta đã từng giữ giới ngon lành cực kì, có những kiếp chúng ta thiền định ngon lành cực kì, chúng ta đắc tới Phi tưởng phi phi tưởng nhưng cái giới và định ấy không được gọi là Tam Học, không được gọi là Vô Lậu Học. Vì sao? Vì cái giới mà được trau dồi làm nền tảng cho định, định mà được vận dụng làm nền tảng cho tuệ, tuệ mà được tu tập làm nền tảng cho giải thoát thì Giới - Định - Tuệ nằm trong công thức đó mới được gọi là Vô Lậu Học. Còn người không biết đạo giải thoát thì có giữ giới bao nhiêu đi nữa thì cái giới đó cũng không được gọi là Vô Lậu Học. Cái Định dầu mình đắc tới phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng không gọi là Vô Lậu Học. Mà cái Giới và Định không nằm trong tinh thần Vô Lậu Học thì làm sao dẫn đến Tuệ.

Tuệ có nghĩa là Giới - Định thì còn lánh ác hành thiện, nhưng mà lên tới Tuệ là quan sát thiện ác buồn vui đều là mù sương, đều là sinh diệt hết. Cái đó gọi là Tuệ. Còn Giới và Định là còn ở giai đoạn hành thiện lánh ác - coi cái ác là cái cần phải tránh, hành thiện là cái cần phải tu và còn được quyền thích thú trong cái thiện, còn được quyền vui khi mà lánh được ác, vui thích khi hành được thiện. Nhưng mà tuệ thì không. Cho nên cái chữ "Vốn Liếng" ở đây nó sâu ghê lắm.

- Cái vốn liếng thứ nhất, là anh có tận dụng sáu căn để mà anh hành thiện hay làm ác.
- Cái vốn liếng thứ hai, là khi mà anh hành thiện anh lấy cái thiện đó để mà làm vốn liếng sanh tử hay vốn liếng giải thoát.
- Cái thứ ba, khi mà anh tu tập Giới Định Tuệ, anh có lấy cái Giới của anh để làm vốn liếng để anh tu Định không, và cái Định đó có là cái vốn để anh tu Tuệ không.

Đó là một chuyện rất là quan trọng.

Vạch áo lên, xăm, cái này mới quan trọng. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Ngày xưa chưa biết Đạo, không biết gì hết, cái đầu như con thú, chỉ có biết thích ghét buồn vui, không có nói tới. Cái tôi muốn nói là giai đoạn tiếp theo. Khi mà biết ba mớ rồi thì mình vẫn tiếp tục thích cái này

ghét cái kia. Có được cái mình thích thì mình gọi là hạnh phúc. Phải chịu đựng cái mình ghét mình gọi là đau khổ. Vì muốn trốn khổ tìm vui nên mình làm cái chuyện hành thiện lánh ác. Nhưng mà tới cái trình độ thứ ba là coi như mình không còn quan tâm đến thích ghét buồn vui thiện ác nữa mà chỉ quan sát thôi. Chỗ này là cái chỗ là tâm điểm, cứu cánh, cái 'top' mà tôi dạy trong cái bài giảng sáng nay. Cái người mà sơ cơ họ chỉ hạnh phúc, họ đi tìm hạnh phúc khi nào hạnh phúc của họ là sự vắng mặt của đau khổ. Nhưng mà khi tu khá hơn một chút nữa mình không còn quan tâm đến hạnh phúc và đau khổ nữa mà chỉ nhìn thôi. Biết rõ rằng lạc thọ đang có mặt, khổ thọ đang có mặt, ưu thọ đang có mặt, xả thọ đang có mặt, tâm thiện đang có mặt, tâm bất thiện đang có mặt, chánh niệm đang có mặt, trí tuệ đang có mặt, thiện tính đang có mặt, kham nhẫn đang có mặt, tham sân si ái mạn kiến nghi đang có mặt, chỉ nhìn nó thôi. Lúc bấy giờ không còn phân biệt thiện ác buồn vui thích ghét nữa mà chỉ thấy rằng mọi thứ nó đang đến và đi. (57:32)

[19/02/2021 - 09:20 - hongha7711]

Coi kĩ coi có đúng không, mở kinh Tứ Niệm Xứ coi hành giả không có chọn lọc. Hành giả Tứ Niệm Xứ chỉ làm một cái chuyện duy nhất đó là quan sát những trần cảnh mà mình không có tránh được. Trước đây là mình đi tìm. Mình tìm cái mình nhìn, mình tìm cái mình nghe, ngửi, nếm, đụng và suy tư. Còn bây giờ không có đi tìm, mà bây giờ cứ ngồi yên hoặc là vì nhu cầu mình mới bước đi, phải ngồi, phải nằm, phải rửa chén, phải quét nhà, kẹt thì phải làm thôi nhưng mà lúc làm đó thì quan sát hai chữ 'What' và chữ 'How'. 'How' là biết rõ mình đang như thế nào, còn 'What' là cái gì nó đang xảy ra. Cứ vậy thôi, không có kiếm tìm, không có chọn lọc trần cảnh, mà chỉ quan sát thôi. Cho nên Tứ Niệm Xứ là gì? Là quan sát, ghi nhận những trần cảnh mà mình không tránh được chứ không có đi tìm. Còn cái thứ mà nó không có tu thì nó đi tìm. Trong cái tìm đó bắt đầu nó lọc ra. Nó gặp cái nào nó thích là nó thưởng thức bằng tâm tham, cái nào nó bực là nó ghi nhận bằng tâm sân. Còn cái anh tu Tứ Niệm Xứ thì không, ảnh không có đi tìm mà cái gì nó xảy đến ảnh chỉ ghi nhận nó thôi. Mà đừng có lo, nói "Tôi không có đi tìm làm gi có". Yên tâm đi! Cứ ngồi yên là tụi nó tới trùng trùng cả tấn để xài không hết.

Ngày xưa mình cứ đi tìm dịp để mình tu. Mình cứ đi đến chùa gặp Tăng Ni, gặp tượng Phật, gặp chánh điện, gặp nhang khói mình mới tu. Còn bây giờ không. Bây giờ hoàn toàn mình có thể tu trên giường, nằm bằng chánh niệm, hít thở bằng chánh niệm, đi trong toilet ngồi rặn bằng chánh niệm, xé giấy bằng chánh niệm, mở vòi nước bằng chánh niệm, kì cọ rửa ráy bằng chánh niệm, tắm rửa bằng chánh niệm. Tu từ ở trong nhà tắm, lên tới nhà bếp, qua phòng khách, vô phòng ngủ, ra ngoài sân, ra mái hiên, ban công,... tu sạch. Ngày xưa là mình thiện, ác, buồn, vui, thích, ghét, sướng, khổ. Còn bây giờ tất cả sáu cái đó thiện, ác, buồn, vui, sướng, khổ, tất cả nó đều là cảnh để nhìn hết. Lúc bấy giờ cái vốn liếng của mình nó nhiều ghê lắm. Cái thứ mà chưa biết Phật pháp nó dùng sáu căn để nó làm chuyện tầm bậy. Thêm bước nữa, nó dùng sáu căn để nó tu thiện. Thêm bước nữa, tập trung tu thiện là chưa khá, phải đến một lúc nào đó mà thiện, ác, buồn, vui đều là vốn liếng để mình tu hết. Đây chính là nội dung cốt lõi mà tôi muốn giảng trong bài giảng sáng nay.

Vốn liếng căn bản, vốn liếng sinh học, vốn liếng cơ địa của mỗi người là sáu căn. Vốn liếng thứ hai là vốn liếng thiện pháp. Vốn liếng thứ ba, thiện ác buồn vui đều là vốn liếng hết nếu mà anh sống bằng chánh niệm và trí tuệ. Lúc bấy giờ mình là đại gia, là phú hào rồi. Mỹ có một câu rất là hay "Người giàu nhất không phải là người cái gì cũng có mà người giàu nhất là người hoàn cảnh nào cũng ok". Cái câu này nghe nó kì kì phải không nhưng ngẫm lại nó đúng. Tôi nhắc lại "Người giàu nhất không phải cái gì cũng có" là vì sao? Bốn chữ "Cái gì cũng có" là bốn chữ vốn dĩ không có thật. Trên đời này không có thằng nào, đứa nào có đủ bốn chữ này hết, "Cái gì cũng có" là không bao giờ có. Ngay cả ông Bill Gates hay mấy ông sếp Amazon, Facebook, Tesla, Google... không có ông sếp nào dám nhận cái chữ "Cái gì cũng có". Cho nên cái đứa giàu nhất trên đời này dứt khoát không phải tính bằng tài sản mà phải tính bằng tâm lý. Cái thứ có nhiều tiền, có nhiều nhà, có nhiều xe, có nhiều chuyên cơ, có nhiều du thuyền chưa chắc là giàu. Nhưng mà đứa giàu nhất là đứa mà hoàn cảnh nào nó cũng nhăn răng ra nó cười được hết. Cái giống gì nó cũng ăn được, cái giống gì nó cũng uống được. Tuy nhiên cứ nhớ cái này, cái này nó không có liên quan vì tôi nhắc tới đây thì tôi nhắc tới cái câu này. Vạch áo lên xăm câu này: Ăn cái gì cũng ngon đó là tốt nhưng thấy cái gì ngon cũng đớp là bậy. Hai hạng này hạng nào tôi cũng gặp hết. Có cái hạng cái gì ăn cũng ngon hết.

Đồ Mễ, đồ Tây, đồ Thái, đồ Đại Hàn, đồ Nhật, đồ Việt Nam là nó quất sạch, cái nào nó thấy cũng ngon hết. Đồ thiu, đồ nóng, nguội, lạnh cái nào nó cũng ăn được hết. Đó là cái người ăn gì cũng ngon, cái này rất là tốt. Một nhà tu hay một hành giả ăn cái gì cũng ngon là tốt. Nhưng mà thấy cái gì ngon cũng ăn là bậy. Nhớ cái này. Cái này đúng là lạc đề nhưng mà tôi chợt nhớ nên tôi nói. Giờ tôi quẹo qu chuyện khác. Cái người giàu nhất là người hoàn cảnh nào họ cũng thích nghi được hết. Còn cái hạng giàu thiệt giàu mà phải như vầy mới được, phải như kia mới được là chưa giàu lắm. Tu hành cũng vậy. Cái chữ tự tại nó có hai. Một là tự tại của bậc Thánh. Cái người nằm ngoài cái thích và ghét, nằm ngoài cái tham và sân, nằm ngoài cái sinh tử, nhân quả thì đó là tự tại đúng rồi. Nhưng đó là tự tại siêu cấp. Còn tự tại sơ cấp là người có thể tu tập trong mọi tình huống. Nhớ nha! Thích, ghét, buồn, vui, thiện, ác tất cả đều là vốn liếng để họ đi lên hết. Tất cả đều là Upadhi, mình dịch là cơ địa cũng được hoặc là nền tảng, đất nền, vốn liếng 'substratum'. Rất là quan trọng. Trước mặt tôi bữa nay có mấy người khách ghé mà nãy giờ tôi giảng nó ngáp, tôi nhắm mắt mà tôi nghe nó ngáp, chắc trong room này quý vị ngáp rách miệng rồi đúng không? Tôi giảng mà tôi còn muốn ngáp mà. Tại sao hôm nay mình đông quá mà mình còn ngồi ở đây? Là bởi vì mỗi lần mình nghe tới bài giảng mà nó chạm vô chỗ nhức mình là mình chịu không nổi. Cho nên không phải vô cớ bên Phật giáo Bắc truyền, có ngài Trí Khải đại sư ngài có đưa ra cái học thuyết "Ngũ thời thuyết giáo". Có nghĩa là ngài nói Phật cũng phải tùy lúc mà giảng pháp đại thừa, pháp thinh văn, tiểu thừa. Dĩ nhiên bên Nam truyền không có, bên Nam truyền nói rằng Phật buổi sáng có thể gặp ăn cướp, buổi trưa có thể gặp học giả, buổi chiều có thể gặp kĩ nữ, buổi tối có thể gặp thương gia, cái chuyện đó bình thường. Cho nên Ngài thuyết giáo không có cái vụ "Ngũ thời thuyết giáo", một ngày Ngài có thể thuyết năm bảy trình độ khác nhau, cho nhiều loại khác nhau. Nhưng mà phải nói rằng sáng hôm nay tôi cho rằng cái đề tài này rất là cần thiết, rất là quan trọng cho bà con Phật tử.

Tôi nhắc lại bài giảng này tôi đặc biệt nhắm đến chữ Vốn Liếng. Cái đầu tiên là cái vốn liếng đầu đời sáu căn giống nhau. Cứ cho là vậy. Ai cũng có những cảm xúc buồn vui, ai cũng có những tính năng thiện ác giống nhau hết nhưng mà chúng ta có tận dụng nó để hành thiện hay lánh ác. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai, khi mà hành thiện chúng ta hành thiện để cầu sanh tử hay là cầu giải thoát. Cái thứ ba, từng thứ thiện pháp được tu tập chẳng hạn như Giới Định Tuệ. Cái Giới mình tu có phải là vốn liếng để phát triển Định hay không. Cái Định mà mình tu có phải là nền tảng cho Tuệ hay không. Hôm nay chúng ta nói mình tu Tuệ quán, mình vô thiền viện nhưng mà tự hỏi lòng mình đi. Thứ nhất, mình có hiểu đúng để mà tu đúng hay không? Thứ hai, anh tu đúng nhưng mà cái lý tưởng của anh nó có đúng là để cầu giải thoát hay không? Và cái thứ ba rất là quan trọng, anh chỉ có thể thoát khổ khi mà anh thấy cái khổ là cái gì? Anh phải chán sợ nó anh mới đi đúng cái con đường lìa khổ, thoát khổ. Bởi vì bên Bắc truyền có một câu rất là hay "Tri huyễn tức ly. Ly huyễn tức giác". Cái chữ đó rất là hay "Tri huyễn tức ly" - biết nó là giả thì mình đã rời nó rồi. "Ly huyễn tức giác" - khi mình rời cái huyễn kia thì tự nó giác, giác nó ngộ nằm chần dần đó. Tôi nhắc lại (vạch áo ra từ dưới rốn lên coi chỗ nào trống xăm vô) "Tri huyễn tức ly - Ly huyễn tức giác", có nghĩa là anh thấy nó đồ giả là tự nhiên anh rời nó rồi. Như có một câu chuyện mà tôi kể hoài. Cái anh đó ảnh đi với cô bạn gái vô trong khách sạn. Cổ đi tắm rồi cổ quên đồ ở trong balô. Cổ mới nhờ ảnh lục trong cái balô lấy dùm cái túi mascara đưa cho cổ. Ảnh lục không ra, ảnh mới đổ cái balô ra thì có một cái hình thằng nào nó đẹp trai quá cỡ. Ảnh ghen. Ảnh đợi cổ tắm ra ảnh mới đưa cái hình, ảnh hỏi "Thằng nào đây? Có tui rồi mà em vẫn có thằng nào?". Con nhỏ đó nó khóc, nó nói "Miễn em câu hỏi này được không! Đừng có ép em vô đường cùng, em không có trả lời được". Thì đàn ông nào nghe câu đó mà không nổi điên. Thì thằng đó nó nói "Ok. Chiều nay là buổi chiều cuối. Một trả lời. Hai chia tay. Thằng nào đây?". Cuối cùng nhỏ đó nó kẹt quá nó nói "Hình đó là hình của em lúc chưa giải phẫu". Thì khi mà cái thằng này nó nghe nhỏ này xác nhận cái hình đó là của nó lúc chưa giải phẫu thì thằng này chỉ có mửa thôi. Mấy hôm nay nó ôm cái thằng có râu mà nó không biết. Thì "Tri huyễn tức ly mà ly huyễn tức giác" là chỗ đó đó. Nghĩa là biết nó là đồ giả rồi, thì ngay lúc biết là nó đã "Tri huyễn tức ly". Tri huyễn là nó ly huyễn. Mà "Ly huyễn tức giác" nghĩa là nó rời được cái huyễn thì tự động nó giác. Cho nên Phật tử chia làm hai nhóm. Một nhóm tu để thành Thánh. Một nhóm tu để không còn phàm. Thì tôi lạy các vị đừng bao giờ tu thành Thánh. Tại sao? Bởi vì Thánh mình không biết mặt mũi họ ra làm sao, mình không có biết. Mình thấy nó ngộ ngộ,

mát lạnh, rợn rợn là mình tưởng mình là Thánh là thấy mụ nội. Còn mình tu để không là phàm thì nó chắc ăn hơn bởi vì phàm mình biết nó ra làm sao. Phàm thì nó là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, ganh tị, bủn xỉn, tật đố, nhỏ mọn, tiểu tâm... tùm lum hết. Phàm mình biết nó ra làm sao, cứ tu cho hết phàm thì tự động nó là Thánh. Còn tu để cầu quả Thánh nghe nó sang nhưng mà nó nguy lắm bởi vì mình đâu biết Thánh nó ra làm sao. Cứ thấy nó lạ lạ là tưởng Thánh. Trên đời này không có cái gì đáng sợ cho bằng không phải Thánh mà tưởng Thánh, không phải phi công mà tưởng mình phi công, không phải bác sĩ mà tưởng mình là bác sĩ thì nó mệt lắm. Mình không phải chồng bà hàng xóm mà tưởng bả là vợ mình thì mệt lắm. Cho nên cái rốt ráo của bài giảng sáng nay là "Tri huyễn tức ly mà ly huyễn tức giác". Ok, mệt rồi, chúc bà con một ngày vui.